

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 – PT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HS-ST
Ngày: 10-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – PT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Hữu Thành và bà Nguyễn Thị Khánh

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thi, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 17 – PT

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – PT tham gia phiên tòa: Bà Lê Minh Tuyết, Kiểm sát viên.

* Điểm cầu thành phần, những người tiến hành tố tụng:

- Ông: Nguyễn Quốc Dương – Thư ký viên chính Tòa án nhân dân khu vực 17 – PT.

- Ông: Lê Hiệp Thương – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – PT

Ngày 10 tháng 9 năm 2025 tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân khu vực 17 – PT và điểm cầu thành phần Trại tạm giam số 3 - Công an tỉnh PT, Tòa án nhân dân khu vực 17 – PT đưa ra xét xử sơ thẩm trực tuyến, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Bùi Ngọc T, sinh ngày 31/8/2006 tại tỉnh HB (nay là tỉnh PT); Nơi cư trú: Xóm C, xã LT, huyện YT, tỉnh HB (nay là xóm C, xã YT, tỉnh PT); Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T1 và bà Bùi Thị T2; vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/4/2025 đến nay (Có mặt tại điểm cầu thành phần)

- Người bị hại:

1. Ông: Nguyễn Văn T3, sinh năm 1968, nơi cư trú: Xóm PS, xã LT, huyện YT, tỉnh HB (nay là xóm PS, xã YT, tỉnh PT) (đã chết ngày 07/02/2025)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Anh T4, sinh năm 1982, nơi cư trú: Tổ 3, phường ĐT, thành phố HB, tỉnh HB (nay là tổ 3, phường HB, tỉnh PT) (Có mặt tại điểm cầu trung tâm)

2. Anh: Bùi Minh C, sinh ngày 17/6/2007, nơi cư trú: Xóm Đình, xã LT, huyện YT, tỉnh HB (nay là xóm Đình, xã YT, tỉnh PT) (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Bùi Thị T2, sinh năm 1981; nơi cư trú: Xóm C, xã LT, huyện YT, tỉnh HB (nay là xóm C, xã YT, tỉnh PT) (Có mặt tại điểm cầu trung tâm)

- *Người làm chứng:*

+ Ông: Quách Hải C1, sinh năm 1981 (Có mặt tại điểm cầu trung tâm)

+ Ông: Hoàng Trọng T4, sinh năm 1985 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút chiều ngày 06/02/2025 Bùi Ngọc T, trú tại xóm C, xã LT, huyện YT, tỉnh HB một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28FF-012.24 nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh đen (Tùng không có giấy phép lái xe theo quy định) đi ăn liên hoan bạn sắp đi bộ đội tại xóm Lành Anh, xã LT, huyện YT, tỉnh HB. Tại đây Tùng gặp nhiều bạn bè và có uống rượu, đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày Tùng rủ bạn là Bùi Minh C, trú tại xóm Đình, xã LT, huyện YT, tỉnh HB về xóm C, xã LT để uống rượu tiếp thì Chí đồng ý, sau đó Tùng tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Chí ngồi phía sau ra đường Hồ Chí Minh rồi rẽ phải hướng Thanh Hóa (đây là đoạn đường thuộc khu vực đông dân cư) để về xóm C, Tùng điều khiển đi với vận tốc khoảng 60km/giờ và đi tại phần đường bên phải hướng Hà Nội – Thanh Hóa. Lúc này Tùng có quan sát về phía trước bên phải cách vị trí của Tùng khoảng 30-40m có ông Nguyễn Văn T3, trú tại xóm PS, xã LT, huyện YT, tỉnh HB đang đi bộ từ lề đường bên trái sang bên phải đường hướng Hà Nội – Thanh Hóa, thấy vậy Tùng tiếp tục điều khiển xe đi về phía trước khi còn cách ông Tiến khoảng 5m thì ông Tiến đang đi bộ đến phần đường bên phải, do khoảng cách gần nên Tùng có đạp phanh làm xe mô tô bị đổ ngã nghiêng trượt đi trên đường rồi va chạm với ông Tiến gây tai nạn, sau khi va chạm thì xe mô tô của Tùng tiếp tục trượt đi trên đường khoảng 80m thì dừng hẳn. Hậu quả: Nguyễn Văn T3 bị thương tích được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đến ngày 07/02/2025 thì tử vong; Bùi Ngọc T bị thương tích, Bùi Minh C bị xây sát nhẹ, xe mô tô bị hư hỏng. Sau khi sự việc xảy ra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện YT đã

tiến hành kiểm tra nồng độ cồn đối với Bùi Ngọc T cho kết quả trong hơi thở của Bùi Ngọc T có nồng độ cồn là 0,073Mg/L.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định như sau:

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông tại Km493 đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận PS, xã LT, huyện YT, tỉnh HB. Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường phẳng rải nhựa thuộc khu vực có biển báo đông khu dân cư, ở giữa tim đường có vạch sơn màu vàng kẻ rời phân chia thành hai chiều đường xe chạy bằng nhau, tổng bề mặt rộng đường 6,4m, tại thời điểm xảy ra tai nạn mặt đường ướt, trơn trượt do mưa phùn, tầm nhìn bị hạn chế do trời tối và không có điện đường.

Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn:

Lấy cột km493 + 100 tại phần lưu không bên phải theo hướng Hà Nội đi Thanh Hóa làm vật mốc.

Lấy mép đường bên phải theo hướng Hà Nội đi Thanh Hóa làm mép đường chuẩn để đo đến vị trí các dấu vết và phương tiện.

Về phương tiện: Xe mô tô biển kiểm soát 28FF-012.24 sau khi xảy ra tai nạn nằm đổ nghiêng về bên phải, đầu xe hướng về mép đường bên phải theo hướng Hà Nội đi Thanh Hóa. Từ tâm trục sau đến mép đường chuẩn là 1,50m, đến điểm mốc là 84,30m, từ tâm trục bánh trước đến mép đường chuẩn là 0,40m.

Về dấu vết:

- Vết mài trượt lớp màu đen ký hiệu số (1) do xe mô tô biển kiểm soát: 28FF-012.24 phanh rê trượt trên đường để lại, có diện tích 5,25m x 0,03m, có chiều hướng Hà Nội đi Thanh Hóa, từ đầu 1 đến mép đường chuẩn là 1,67m, đến mốc là 6,2m, từ cuối (1) đến mép đường chuẩn là 1,7m.

- Vết cày đường do bàn đạp chân trước xe mô tô biển kiểm soát: 28FF-012.24 đổ trượt trên đường để lại ký hiệu số (2), có diện tích 79,50m x 0,01m, có chiều hướng Hà Nội đi Thanh Hóa, điểm kết thúc nằm ngay tại đầu bàn đạp chân trước xe mô tô. Từ đầu (2) đến mép đường chuẩn là 1,65m, đến cuối (1) là 4,30m, từ cuối (2) đến mép đường chuẩn là 1,00m.

- Vết cày đường ký hiệu số (3) do núm tay nắm càng lái bên phải xe mô tô để lại, có diện tích 14,20m x 0,015m là một đường cong, có chiều hướng Hà Nội đi Thanh Hóa, từ đầu (3) đến mép đường chuẩn là 1,30m, đến đầu vết (2) là 65,30m, cuối (3) đến mép đường chuẩn là 0,76m. Điểm kết thúc vết (3) tại núm tay nắm càng lái bên phải xe mô tô đang đổ ngã.

- Điểm chạm giữa phương tiện và nạn nhân ký hiệu (A) trên sơ đồ. Căn cứ vào dấu vết để lại trên hiện trường, lời khai của người biết việc xác định điểm chạm giữa

phương tiện và nạn nhân là khoảng không chiều đứng vuông góc với mặt đường tại phần đường bên phải theo hướng Thanh Hóa – Hà Nội, nằm ngay trên đường cày số (2). Đo từ (A) đến đầu điểm cày số (2) là 1,20m, đến mép đường chuẩn là 1,66m.

Kết quả khám nghiệm tử thi, trưng cầu giám định và định giá tài sản:

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 157/KLGĐTT-PC09-CAT ngày 06/3/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh HB kết luận nạn nhân Nguyễn Văn T3 chết do sốc đa chấn thương.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/2025/KL-HĐĐGTS ngày 16/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự huyện YT kết luận tổng giá trị những hư hỏng của xe mô tô biển kiểm soát 28FF-012.24 tại thời điểm xảy ra tai nạn là 603.333 đồng.

Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông:

Các dấu vết để lại trên xe mô tô biển kiểm soát: 28FF-012.24 phù hợp với các dấu vết để lại hiện trường, trên người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện YT đã tạm giữ: 01 mô tô biển kiểm soát 28FF-012.24 nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh đen, xe cũ đã qua sử dụng và bị hư hỏng; 01 giấy chứng nhận đăng ký số 000575 của xe mô tô biển kiểm soát 28FF-012.24 mang tên Bùi Thị T2.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra vụ án đại diện gia đình bị hại ông Nguyễn Anh T4 yêu cầu Bùi Ngọc T phải bồi thường thiệt hại 139.000.000^d (Một trăm ba mươi chín triệu đồng) gồm các khoản chi phí chữa trị, mai táng phí, tiền tổn thất tinh thần. Quá trình tai nạn Bùi Minh C chỉ bị xây sát nhẹ và không có yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

Đối với những hư hỏng, thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 28FF-012.24, chủ sở hữu tài sản là bà Bùi Thị T2 không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với bà Bùi Thị T2 là chủ sở hữu của xe mô tô biển kiểm soát 28FF-012.24, ngày 06/02/2025 Bùi Ngọc T đã tự ý lấy chiếc xe mô tô để đi mà không hỏi ý kiến bà Tán, bà Tán cũng không giao xe cho Tùng điều khiển nên không xem xét đến trách nhiệm hình sự của bà Tán.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS-YT ngày 28 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện YT, tỉnh HB truy tố Bùi Ngọc T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Anh T4 trình bày: Việc bị cáo Tùng đã tác động gia đình để nộp số tiền 40.000.000^d (Bốn mươi triệu đồng) tại Thi hành dân sự tỉnh PT, ông Nguyễn Anh T4 nhất trí nhận số tiền 40.000.000^d (Bốn mươi triệu đồng). Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Bùi Ngọc T phải có trách nhiệm bồi thường các khoản chi phí mai táng phí, bồi thường tổn thất về tinh thần với tổng số tiền là 101.900.000^d (Một trăm linh một triệu chín trăm nghìn đồng) trừ đi số tiền mà bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả 40.000.000^d (Bốn mươi triệu đồng) thì bị cáo Tùng còn phải bồi thường số tiền 61.900.000^d (Sáu mươi một triệu chín trăm nghìn đồng).

Bị cáo Bùi Ngọc T đồng ý với ý kiến của ông Nguyễn Anh T4 về phân trách nhiệm dân sự bồi thường thiệt hại, nhất trí tiếp tục bồi thường số tiền 61.900.000^d (Sáu mươi một triệu chín trăm nghìn đồng) cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Anh T4.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị T2 trình bày: Bà Bùi Thị T2 xin được nhận lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28FF-012.24 và giấy chứng nhận đăng ký của xe mô tô. Về thiệt hại của xe mô tô, bà Bùi Thị T2 không yêu cầu bị cáo Bùi Ngọc T phải bồi thường. Về số tiền 40.000.000^d (Bốn mươi triệu đồng) bị cáo Tùng tác động bà Bùi Thị T2 nộp tiền bồi thường thiệt hại tại Thi hành án dân sự tỉnh PT theo biên lai thu số 0000551 ngày 09/9/2025 thì bà Bùi Thị T2 cũng không yêu cầu bị cáo Tùng phải hoàn trả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – PT giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

a) Về trách nhiệm hình sự:

* *Về tội danh:* Đề nghị tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

* *Về hình phạt chính:* Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị mức hình phạt từ 36 đến 42 tháng tù.

b) Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Ngọc T.

c) Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

- Trả lại cho bà Bùi Thị T2 01 mô tô biển kiểm soát 28FF-012.24 nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh đen, xe cũ đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký số 000575 của xe mô tô biển kiểm soát 28FF-012.24 mang tên Bùi Thị T2.

d) Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 591 Bộ luật dân sự đề nghị HĐXX công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Bùi Ngọc T và đại diện bị hại ông Nguyễn Anh T4 về việc bị cáo Tùng phải bồi thường thiệt hại cho đại diện bị hại ông Nguyễn Anh T4 với số tiền 101.900.000^d (Một trăm linh một triệu, chín trăm nghìn đồng) gồm các khoản chi phí mai táng phí, bồi thường tổn thất về tinh thần. Bị cáo đã bồi thường 40.000.000^d (Bốn mươi triệu đồng), nay bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Anh T4 số tiền 61.900.000^d (Sáu mươi một triệu, chín trăm nghìn đồng)

e) Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận:

Bị cáo Bùi Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận và đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện YT, tỉnh HB đã truy tố.

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Anh T4 trình bày quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Tại điểm d khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định “Không chấp hành hiệu lệnh của người điều khiển hoặc hướng dẫn giao thông” mà đoạn đường xảy ra tai nạn có một biển báo khu dân cư, như vậy có hướng dẫn giao thông nhưng bị cáo Tùng vẫn đi với tốc độ cao, do vậy ông Nguyễn Anh T4 đề nghị áp dụng bổ sung điểm d khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự, đề nghị mức hình phạt tăng lên là 06 (sáu) năm tù.

Viện kiểm sát đối đáp lại quan điểm của ông Nguyễn Anh T4: Thời điểm xảy ra tai nạn không có người điều khiển hướng dẫn giao thông, đối với biển báo hướng dẫn giao thông thì đã áp dụng để định tội. Tại đoạn đường đông dân cư, có biển báo hiệu giao thông nhưng bị cáo Tùng không chấp hành, không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1, khoản 2 Điều 9; khoản 2, điểm a, điểm e, điểm m khoản 3 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Vì vậy Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Bùi Ngọc T theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Còn về phần hình phạt, bị cáo Tùng có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cụ thể: quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Tùng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số, đã tác động gia đình nộp 40.000.000^d (Bốn mươi triệu đồng) tiền bồi thường khắc phục hậu quả, lỗi của bị cáo là lỗi vô ý. Do vậy đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Tùng từ 36 đến 42 tháng tù.

Bị cáo Bùi Ngọc T nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành người tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh HB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện YT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật và đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại anh Bùi Minh C, người làm chứng ông Hoàng Trọng T4. Xét thấy người bị hại, người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ, có đơn xin xét xử vắng mặt và đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, vì vậy việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 06/02/2025 bị cáo Bùi Ngọc T không có giấy phép lái xe điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28FF-012.24 chở Bùi Minh C phía sau tham gia giao thông trên đường Hồ Chí Minh, khi đi đến Km493 thuộc địa phận xóm PS, xã LT, huyện YT, tỉnh HB (nay là xóm PS, xã YT, tỉnh PT) do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ khi đi qua khu dân cư, trong hơi thở có nồng độ cồn 0,073Mg/L khí thở nên đã đâm vào ông Nguyễn Văn T3. Hậu quả ông Nguyễn Văn T3 tử vong.

Hành vi nêu trên của Bùi Ngọc T đã vi phạm khoản 1, khoản 2 Điều 9; khoản 2, điểm a, điểm e, điểm m khoản 3 Điều 12 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ, gây tai nạn giao thông làm chết người đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện YT, tỉnh HB truy tố bị cáo Bùi Ngọc T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Bùi Ngọc T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số. Bị cáo Tùng đã tác động gia đình nộp tiền khắc phục hậu quả với số tiền 40.000.000^d (Bốn mươi triệu đồng) theo biên lai thu số 0000551 ngày 09/9/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh PT. Vì vậy bị cáo Tùng được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt chính:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và tính mạng của người khác, ảnh hưởng và tác động xấu đến tâm lý của mọi người khi tham gia giao thông đường bộ trên địa bàn. Bản thân bị cáo là người đã đủ điều kiện nhưng chưa thực hiện việc đăng ký cấp giấy phép lái xe theo quy định. Bị cáo nhận thức rõ về tính nguy hiểm khi điều khiển xe mô tô nhưng lại chủ quan trong việc quan sát, không đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông, không làm chủ tốc độ, điều khiển xe mô tô khi có nồng độ cồn trong hơi thở nên đã đâm vào ông Nguyễn Văn T3 đang đi bộ từ bên trái sang bên phải đường dẫn đến tai nạn giao thông, nên xác định lỗi gây ra vụ tai nạn hoàn toàn thuộc về bị cáo. Đánh giá tính, chất mức độ và thiệt hại do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tù, mới đủ sức răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng tuyên truyền pháp luật và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có bằng lái xe mô tô, không đảm nhiệm chức vụ, hành nghề hoặc làm công việc nhất định liên quan đến điều khiển mô tô nên không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ, hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo theo quy định tại Điều 41 và khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô biển kiểm soát 28FF-012.24 nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh đen, xe cũ đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký số 000575 của xe mô tô biển kiểm soát 28FF-012.24 là tài sản hợp pháp của bà Bùi Thị T2 nên trả lại cho bà Bùi Thị T2.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Xác định nguyên nhân dẫn đến việc ông Nguyễn Văn T3 tử vong là do bị cáo Bùi Ngọc T gây ra. Vì vậy bị cáo Bùi Ngọc T phải có trách

nhiệm bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm theo quy định tại Điều 591 Bộ luật dân sự.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Ngọc Tùng và ông Nguyễn Anh T4 là người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn T3 tự nguyện thống nhất thỏa thuận nội dung: Bị cáo Bùi Ngọc T có trách nhiệm bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn T3 tổng số tiền 101.900.000^d (Một trăm linh một triệu, chín trăm nghìn đồng), trừ với số tiền 40.000.000^d (Bốn mươi triệu đồng) mà bị cáo Tùng đã tác động gia đình nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh PT theo biên lai thu số 0000551 ngày 09/9/2025, bị cáo Bùi Ngọc T còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 61.900.000^d (Sáu mươi một triệu, chín trăm nghìn đồng) cho người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn T3.

Bà Bùi Thị T2 không yêu cầu bị cáo Tùng phải hoàn trả số tiền 40.000.000^d (Bốn mươi triệu đồng) mà bị cáo đã tác động bà Bùi Thị T2 bồi thường thiệt hại.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – PT đề nghị áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, mức hình phạt với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[11] Các vấn đề khác:

- Đối với Bùi Minh C ngồi phía sau xe do bị cáo Tùng điều khiển, khi xảy ra tai nạn anh Bùi Minh C chỉ bị xây xát nhẹ, không phải nằm bệnh viện điều trị, đến nay các vết xây xát đã khỏi hẳn, sức khỏe ổn định và có đơn từ chối đi giám định. Đồng thời không có yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự, nên không đặt ra xem xét.

- Đối với bà Bùi Thị T2 là chủ sở hữu của xe mô tô biển kiểm soát 28FF-012.24, ngày 06/02/2025 bị cáo Tùng đã tự ý lấy chiếc xe mô tô đi và bà Tấn cũng không giao xe cho bị cáo Tùng điều khiển nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét đến trách nhiệm hình sự của bà Tấn là đúng pháp luật.

- Đối với những hư hỏng, thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 28FF-012.24, chủ sở hữu tài sản là bà Bùi Thị T2 không có yêu cầu đề nghị gì, nên không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357; Điều 468; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 591 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc T 40 (Bốn mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bà Bùi Thị T2 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28FF-012.24 nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh đen, xe cũ đã qua sử dụng và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký số 000575 của xe mô tô biển kiểm soát 28FF-012.24.

Vật chứng đang được lưu giữ tại Thi hành án dân sự tỉnh PT theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/7/2025.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Bùi Ngọc T có trách nhiệm bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn T3 số tiền 101.900.000^d (Một trăm linh một triệu, chín trăm nghìn đồng), đối trừ vào số tiền 40.000.000^d (Bốn mươi triệu đồng) đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh PT theo biên lai thu tiền số 0000551 ngày 09/9/2025, bị cáo Bùi Ngọc T còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 61.900.000^d (Sáu mươi một triệu, chín trăm nghìn đồng) cho người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn T3 là ông Nguyễn Anh T4.

Ông Nguyễn Anh T4 được nhận số tiền 40.000.000^d (Bốn mươi triệu đồng) mà gia đình bị cáo đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh PT theo biên lai thu tiền số 0000551 ngày 09/9/2025.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được quyền yêu cầu bồi thường có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ phải thi hành không trả hoặc trả không đầy đủ thì còn phải chịu tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Ngọc T phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và phải nộp 3.095.000^d (Ba triệu không trăm chín mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh PT;
- Sở tư pháp tỉnh PT;
- VKSND tỉnh PT;
- VKSND khu vực 17 – PT;
- Công an tỉnh PT;
- Thi hành án dân sự tỉnh PT;
- Phòng THADS khu vực 17 – PT;
- Trại tạm giam số 3 – CA tỉnh PT;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người đại diện hợp pháp;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phan Thị Hà

